

Thời cơ, thách thức và những vấn đề cần quan tâm trong phát triển thành phố Hồ Chí Minh

LÊ HÙNG

Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM

1. TỔNG QUAN NHỮNG NGUỒN LỰC CHỦ YẾU CỦA TP.HCM

TP.HCM là một trong những trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, xã hội và khoa học công nghệ lớn của cả nước. Với vị trí địa – chính trị thuận lợi, nguồn lực lao động đa dạng, trong đó có một bộ phận ở bậc cao; các thành phần kinh tế khá phát triển, nhất là kinh tế tư nhân ... tạo nên hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế tương đối tốt và khá đồng bộ so với cả nước, đó là những thuận lợi cho sự phát triển, làm cho TP.HCM luôn đạt tốc độ phát triển kinh tế bình quân từ năm 1991 đến nay trên 11%; tốc độ tăng trưởng GDP đạt trên 12%.

Một trong những lợi thế của TP.HCM từ cơ sở hạ tầng của nền kinh tế là sự hình thành, phát triển của lãnh vực dịch vụ tài chính ngân hàng, thương mại, du lịch và công nghệ kỹ thuật cao.

Đến nay trên địa bàn TP.HCM ngoài Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, các công ty tài chính, các quỹ tài chính với nhiều loại hình đa dạng còn có trên 500 chi nhánh ngân hàng trong và ngoài nước (bao gồm cả Phòng giao dịch). Nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng nhanh, năm 2007 tăng trên 70% so với năm 2006; năm 2008 tuy có nhiều khó khăn song vẫn tăng khoảng 80% so với năm 2007. Nguồn vốn huy động chiếm một tỷ trọng lớn và ổn định trong tổng nguồn vốn: năm 2005 vốn huy động gần 190 tỷ VND chiếm gần 65%, năm 2006 vốn huy động gần 300 tỷ VND chiếm gần 65%, năm 2007 vốn huy động gần 490 tỷ VND chiếm gần 63% và năm 2008 tuy gặp khó khăn do khủng hoảng kinh tế song vốn huy động vẫn chiếm trên 60% trong tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng. Nguồn vốn này đáp ứng một phần quan trọng trong phát triển kinh tế của TP.HCM.

Lợi thế quan trọng cần đề cập nữa là các cơ sở công nghệ, kỹ thuật cao, các viện, trường trên địa bàn TP.HCM là những yếu tố quan trọng trong phát triển kinh tế tri thức.

Số lượng các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn TP.HCM tính đến năm 2008 là: 41 trường đại học – 31 trường cao đẳng (riêng năm 2008 có 36. 3783 sinh viên đang theo học; tốt nghiệp 57. 830 sinh viên); trung cấp là 34 trường; trên 300 cơ sở dạy nghề (cơ sở ngoài công lập gần 300) – chưa kể số lượng các cơ sở liên kết với nước ngoài; các cơ sở của các trường ở các tỉnh khác đặt trên địa bàn TP.HCM. Các cơ sở đào tạo này đã góp phần quan trọng trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho TP.HCM và các tỉnh khu vực miền Trung trở vào.

Các trung tâm dịch vụ, thương mại, các doanh nghiệp với nhiều hình thức tổ chức khá phát triển, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng là nguồn lực quan trọng cho phát triển của TP.HCM.

2. NHỮNG CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN QUAN TÂM

2.1. CƠ HỘI

Trước hết phải kể đến những yếu tố nội lực. Những thành tựu to lớn trong đổi mới kinh tế, xã hội của Việt Nam trong thời gian qua như đổi mới tư duy – biểu hiện mạnh và rõ nét là thành tựu trong đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xã hội nhất quán trong phát triển kinh tế thị trường vận hành theo các quy luật của thị trường với nhiều thành phần kinh tế sản xuất hàng hóa dưới sự quản lý kinh tế, định hướng XHCN trong hội nhập. Những thành tựu từ những cơ sở kỹ thuật, công nghệ như nguồn nhân lực đào tạo kiến thức mới; tài chính ngân hàng; giao thông vận tải; thông tin liên lạc; hệ thống luật pháp và thủ tục hành chính; kinh tế đối ngoại ... đã đến thời kỳ phát huy tác dụng khi đưa vào vận hành, là những nguồn lực to lớn để phát triển.

Thứ hai là những yếu tố từ bên ngoài. Những thành tựu của nền kinh tế toàn cầu hóa trong nền kinh tế mới. Sự sàng lọc khắt khe, nghiệt ngã của các tổ chức kinh tế giữa các quốc gia với nhau là đòn bẩy quan trọng, là thước đo, là ngưỡng có tính chất quốc tế cho sự tồn tại và phát triển và cũng là ngưỡng cho sự bị đào thải buộc mỗi chủ thể kinh tế phải tự tăng cường sức cạnh tranh thật sự của sản phẩm, của doanh nghiệp và của nền kinh tế để tồn tại, để phát triển. Có thể nói đây là cơ hội trong thách thức, bởi các chủ thể kinh tế không có chỗ để lùi – chỉ có luôn thích nghi mới có thể tồn tại và phát triển.

Không thể tách rời sự phát triển của TP.HCM trong nền kinh tế khu vực và của cả nước. Tuy nhiên với lợi thế về địa chính trị và những lợi thế vốn có khác thì TP.HCM với tư cách là một trong những đầu tàu của nền kinh tế Việt Nam, do đó những cơ hội đó có thể nói trước hết và có cơ hội nhiều nhất để tận dụng cơ hội – để đương đầu với cơ hội cho sự phát triển theo những mục tiêu hoạch định mà thành phố đề ra, cũng như sự trông đợi của cả nước vào TP.HCM.

2.2. THÁCH THỨC VÀ VƯỢT QUA THÁCH THỨC ĐỂ PHÁT TRIỂN

Một là: Lựa chọn sự phát triển.

Có lẽ cần phải đưa ra câu hỏi: Liệu có đúng, có trúng không khi xác định TP.HCM lãnh vực nào cũng phải nhất nước? Để trả lời câu hỏi này thành phố phải xác định thật rõ lợi thế của mình để phát triển theo hướng bền vững và đặc biệt là lãnh vực dịch vụ tài chính ngân hàng, thương mại du lịch, nhất là thành phố phải vươn lên trở thành trung tâm đào tạo, huấn luyện phát triển nguồn nhân lực với tầm cỡ quốc tế.

Thành phố phải là nơi có hệ thống các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực bậc cao với bậc học từ cao đẳng trở lên, trong đó đến khoảng năm 2020 thành phố phải có trường đại học nằm trong số 200 trường hàng đầu thế giới. Thành phố phải trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ lớn của cả nước và có những công trình tầm cỡ quốc tế. Như vậy trong tương lai thành phố là nơi cung cấp nguồn nhân lực bậc cao cho nền kinh tế cả trong và ngoài nước bao gồm các nhà giáo, các nhà nghiên cứu, các nhà quản trị và những doanh nhân giỏi. Không chỉ hướng vào thay thế hàng ngoại nhập bằng hàng trong nước một cách thuần túy, mà cái gốc, cái căn cơ là phải tính đến việc thay thế “các nhà quản trị ngoại” bằng các “nhà quản trị nội”.

Để thực hiện điều đó cần phải thu hút được nhân tài cả trong và ngoài nước, phải đào tạo các nhà giáo, các nhà khoa học có tầm cỡ quốc tế. Liên kết đào tạo, liên kết trong nghiên cứu khoa học và đi vào những lãnh vực mà đất nước và cộng đồng quốc tế quan tâm. Là nơi sản xuất ra các sản phẩm tri thức cho các ngành kinh tế trong nền kinh tế mới, bao gồm cả cho các ngành công nghiệp, vật liệu, xây dựng, nông nghiệp. Ngoại thành thành phố và các khu công nghiệp vệ tinh, các quốc gia đang phát triển ... sẽ là thị trường cho các sản phẩm tri thức này.

Ngành công nghiệp của thành phố phải chuyển dịch theo hướng công nghệ trình độ cao, xanh, sạch, thân thiện với môi trường sinh thái và con người. Như vậy, một phần cũng có nghĩa là các khu công nghiệp, khu chế xuất của thành phố cần phải dừng lại và chọn lọc. Các ngành như may, da, chế biến nông thủy sản, sản xuất vật liệu, lắp ráp cần chuyển giao cho các vùng ngoại thành và các tỉnh lân cận – các khu công nghiệp vệ tinh.

Nội thành thành phố và những vùng cận nội là nơi tập trung cho lao động bậc cao, lao động trong những ngành then chốt của thành phố. Những điều đề cập trên không chỉ góp phần giải quyết sự phát triển kinh tế, xã hội thuần túy mà còn góp phần phát triển sâu sắc đô thị hiện đại, giải quyết các vấn nạn về kẹt xe, về giao thông, về môi trường đô thị.

Hai là: Tính hệ thống đa dạng của sự phát triển.

Trong thời gian qua, TP.HCM là thành phố thể hiện được tính năng động cao, sự tăng trưởng kinh tế, xã hội có cao hơn so với các vùng khác, tuy nhiên vẫn thiếu tính bền vững. Tăng trưởng để phát triển bền vững là thách thức đối với nhiều nền kinh tế. Tuy nhiên với lợi thế là

đi sau, sự lựa chọn để phát triển sao cho có lợi cả về kinh tế, xã hội là một yêu cầu có tính bắt buộc.

Quy hoạch tổng thể của TP.HCM gần đây có sự điều chỉnh với vai trò là “quy hoạch trung tâm”, theo đó các vùng lân cận phải hướng theo quy hoạch của TP.HCM. Tuy nhiên có thể thấy khá rõ tính chấp vá, thiếu đồng bộ trong quy hoạch phát triển của các bộ phận của kết cấu hạ tầng cơ sở của kinh tế. Một mặt thành phố phải bỏ tiền ra để cải tạo lại kết cấu hạ tầng kinh tế cũ để lại, mặt khác thiết kế kết cấu hạ tầng kinh tế mới lại thiếu những quy định cơ bản của kết cấu hạ tầng hiện đại như hệ thống giao thông, điện, nước sinh hoạt, nước thải, nước chữa cháy, nước mưa; kiến trúc đô thị và nhất là vấn đề về chất lượng kiến trúc – gần như không kiểm soát được; các mảng xanh và khu vui chơi, giải trí ... Những điều đó dẫn đến sự tụt hậu nhanh so với yêu cầu xây dựng đô thị văn minh. Những quận mới được đô thị hóa và những khu xây dựng mới như quận 4, quận 7, quận Bình Tân, quận 9, quận 2 ... hiện đều đang gặp phải những vấn đề này. Đó chính là những tiền đề rõ rệt cho những vấn nạn về chung cư xuống cấp; sự chòng chẹo của các nhà điện, nhà đèn, nhà nước trong tương lai gần.

Có lẽ đã đến lúc ngưng xây dựng các khu dân cư cao tầng trong các quận trung tâm thành phố. Quy định và kiểm soát chặt chẽ hành lang các đại lộ mới, các tuyến đường cao tốc ... không để xây dựng tràn lan, đôi khi là lấn chiếm nhằm tránh giải tỏa, đền bù thiệt hại tiền ngân sách một cách vô lý.

Ba là: Vận dụng tốt chế độ tham dự tài chính

Để tăng cường năng lực tài chính TP.HCM có thể xây dựng đề án chủ thể nhà nước thông qua chế độ tham dự tài chính - trình chính phủ để thực hiện. Thực hiện chế độ tham dự tài chính để tăng cường năng lực tài chính, năng lực kiểm soát tài chính và năng lực điều tiết nền kinh tế của thành phố. Theo đó tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bệnh viện; trường học, qua đó thực hiện vốn cổ phần nhà nước chiếm tỷ lệ khống chế trong các doanh nghiệp này. Trừ một số doanh nghiệp có tính đặc thù là huyết mạch của nền kinh tế có thể vẫn là 51%.

Phát triển TP.HCM cần phải có hệ thống giải pháp đồng bộ trên nhiều lĩnh vực khác nhau, do đó trên đây chỉ là một số suy nghĩ những vấn đề chủ yếu đối với sự phát triển của TP.HCM.